

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 25 - 5 - 2021
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lao

Bà Lê Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Cụm 3, xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Cụm 3, xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, vào ngày 08/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không có tiếng nói

chung trong cuộc sống. Việc của ai người đó lo, tiền ai kiếm được người đó tiêu nên tình cảm vợ chồng xa cách. Ngoài ra, anh Th thường vô cớ mắng chửi chị, xúc phạm bố mẹ đẻ chị, không quan tâm gì đến việc bên phía gia đình nhà chị. Nhiều lần anh Th chửi bới chị cả đêm không cho chị ngủ. Chị đã mấy lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sau đó anh Th đến xin lỗi, hứa sẽ thay đổi nhưng sau khi chị quay về chỉ được 10 ngày, nửa tháng anh Th lại như cũ đến mức con của chị còn bảo chị đừng về nhà vì sợ đêm bố chửi mẹ các con không ngủ được. Đến đầu tháng 4 năm 2021, chị cảm thấy không thể chịu được nữa nên bỏ về nhà mẹ đẻ ở và quyết định xin ly hôn vì không muốn tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/6/2015 và cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 02/11/2018. Khi ly hôn, chị H xin được nuôi cháu Ng và để anh Th nuôi cháu M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn Th thừa nhận thời gian kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị H đã trình bày. Anh Th thừa nhận anh có thường xuyên chửi bới chị H nhưng anh không đánh đập chị. Nguyên nhân là do gia đình chị H coi thường anh, khinh anh nghèo nên anh cảm thấy bức xúc và chửi chị H. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn và đề nghị vợ chồng sống ly thân vì sợ nếu ly hôn thì con ở với chị H sẽ không có chỗ ở đàng hoàng.

Về con chung: Anh Th thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/6/2015 và cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 02/11/2018. Nếu Tòa án cho chị H và anh ly hôn thì anh đồng ý để chị H nuôi cháu Ng còn anh nuôi cháu M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình Tòa án hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H và anh Th ly hôn. Giao cháu Nguyễn Thị Ng cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị M cho anh Th nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh, chị cho đến khi có yêu cầu. Về tài sản, các đương sự đều không đề nghị xem xét

nên không phải giải quyết. Về án phí, chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị H khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ cư trú tại xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện ĐP thụ lý giải quyết vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng các đương sự không đoàn tụ và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, bản thân anh Th mâu thuẫn với bố vợ lại trút giận vào chị H. Thường lấy cớ mắng chửi chị H khiến cho cuộc sống gia đình căng thẳng, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị H cương quyết xin ly hôn, anh Th không đồng ý nhưng cũng không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung là cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/6/2015 và cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 02/11/2018. Cả chị H và anh Th đều có đề nghị nếu vợ chồng ly hôn thì chị H nhận nuôi cháu Ng, anh Th nhận nuôi cháu M, hai bên không cần phải cấp dưỡng nuôi con với nhau.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai cháu M và Ng nên Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Ng, giao cho anh Th nuôi dưỡng cháu M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Th và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Cả chị H và anh Th đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 57, 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H

1. Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/6/2015 cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 02/11/2018 cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu M và cháu Ng đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002520 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP, TP. Hà Nội;
- UBND xã HH, huyện ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

